

Số: 02/2023/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Xét Tờ trình số 43 /TTr-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo của UBND tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:**

1. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, diện tích nhà ở tối thiểu để công dân Việt Nam được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ là 08 m<sup>2</sup> sàn/người.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2029, diện tích nhà ở tối thiểu để công dân Việt Nam được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ là 10 m<sup>2</sup> sàn/người.

3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2030, diện tích nhà ở tối thiểu để công dân Việt Nam được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ là 12 m<sup>2</sup> sàn/người.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2023. /

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN.T(50b)



**Hoàng Thị Thúy Lan**